

Số: 1680/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 344 thí sinh, hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 04/4/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát – Cơ sở Nghĩa Đàn, địa chỉ: xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Hoàng Anh, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát - Cơ sở Nghĩa Đàn, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập

biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



[Handwritten signature]

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A red circular official stamp with a star in the center and text around the perimeter. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink.

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 1680/QĐ-CAT-PC08 ngày 31 /03/2026 của Công an tỉnh)

| TT | CẤP BẬC, HỌ TÊN | NHIỆM VỤ |
|----|-------------------------|---------------|
| 1 | Trung tá Bùi Thái Cường | Sát hạch viên |
| 2 | Trung tá Bùi Thanh Sơn | Sát hạch viên |
| 3 | Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt | Sát hạch viên |
| 4 | Đại úy Nguyễn Tuấn Anh | Sát hạch viên |

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1680/QĐ-CAT-PC08 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|----------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 1 | TĂNG THỊ VÂN ANH | 15/08/1999 | *****98 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 2 | NGUYỄN QUỐC ANH | 13/06/2001 | *****62 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 3 | NGUYỄN THỊ TRÂM ANH | 08/10/2005 | *****20 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 4 | NGUYỄN TRIỆU ĐỨC ANH | 01/08/2007 | *****56 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 5 | ĐÀO TRỌNG ANH | 27/12/2007 | *****13 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 6 | TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH | 08/04/1999 | *****77 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 7 | LŨ GIA BẢO | 20/02/2008 | *****05 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 8 | TRẦN VĂN BẢO | 14/03/1999 | *****53 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 9 | QUANG CHÍ BẢO | 17/01/2008 | *****71 | Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 10 | NGUYỄN VĂN BÁU | 15/03/2008 | *****82 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 11 | TRƯƠNG MINH BẰNG | 16/10/2003 | *****61 | Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 12 | NGUYỄN THỊ BÉ | 02/10/1992 | *****87 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 13 | NGUYỄN THỊ BÍCH | 02/05/1996 | *****20 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 14 | NGUYỄN VĂN BÌNH | 14/06/2001 | *****91 | Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An | x | C | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|------------------|------------|--------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 15 | LÔ THỊ CÁNG | 12/04/1990 | *****12 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 16 | NGÂN THỊ CAO | 27/02/1992 | *****04 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 17 | TRƯƠNG CÔNG CẦU | 06/02/1984 | *****39 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 18 | NGUYỄN NGỌC CÔNG | 06/11/1994 | *****33 | Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 19 | VÀ BÁ CỜ | 12/05/2006 | *****71 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 20 | HỒ THỊ CÚC | 23/05/1996 | *****32 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 21 | LỠ BÁ CỬ | 12/09/2007 | *****02 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 22 | TRẦN ĐỨC CƯỜNG | 19/08/1987 | *****91 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 23 | LÊ HUY CƯỜNG | 06/03/1988 | *****47 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 24 | VŨ VĂN CHÁT | 26/09/1976 | *****71 | Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 25 | ĐẶNG THỊ CHÂU | 15/09/1984 | *****08 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 26 | VŨ THỊ MAI CHI | 29/11/2007 | *****73 | Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 27 | NGUYỄN LINH CHI | 01/11/2001 | *****48 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 28 | VŨ KIM CHI | 25/09/1989 | *****04 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 29 | TRẦN VĂN CHINH | 22/07/2001 | *****17 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 30 | QUANG HỮU CHINH | 01/02/2005 | *****00 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|-------------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 31 | LÔ VĂN CHÍNH | 19/08/1997 | *****06 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 32 | LÊ TRỌNG CHÍNH | 22/09/2004 | *****18 | Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 33 | HỒ THỊ CHUNG | 06/06/1992 | *****30 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 34 | ĐINH XUÂN CHUNG | 07/05/2002 | *****51 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 35 | TRƯƠNG THỊ CHUNG | 05/05/1993 | *****18 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 36 | THÒ BÁ CHƯ | 05/02/1982 | *****79 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 37 | SÂM CÔNG CHỨC | 30/12/2007 | *****92 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 38 | LƯU VĂN CHUÔNG | 12/09/1993 | *****63 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 39 | NGUYỄN THỊ DIỆN | 08/07/2005 | *****47 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 40 | LÊ CÔNG DIỆN | 04/07/2002 | *****10 | Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 41 | NGUYỄN THỊ DIỆU | 20/10/1972 | *****31 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 42 | HỒ THỊ DUNG | 26/06/1996 | *****99 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 43 | TRẦN THỊ MAI DUNG | 08/06/2007 | *****06 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 44 | CAO THỊ DUNG | 22/01/2008 | *****60 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 45 | VI VĂN DÙNG | 19/03/2008 | *****04 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 46 | LÊ VĂN DỮNG | 10/02/1994 | *****56 | Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|-------------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 47 | NGUYỄN THỊ DŨNG | 10/11/1983 | *****06 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 48 | MAI TIẾN DŨNG | 14/02/2008 | *****24 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 49 | HOÀNG ANH DŨNG | 06/12/2007 | *****31 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 50 | VI QUANG DŨNG | 04/03/2005 | *****46 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 51 | HỒ THỊ DUYÊN | 17/01/2001 | *****16 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 52 | NGUYỄN THỊ DUYẾN | 30/12/2004 | *****95 | Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 53 | LƯƠNG VĂN DUYỆT | 16/11/1993 | *****16 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 54 | TRẦN HẢI DƯƠNG | 01/06/1991 | *****53 | Xã Tây Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên | x | C | |
| 55 | TRẦN THỊ LINH ĐAN | 23/09/2003 | *****52 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 56 | VŨ THÀNH ĐẠT | 24/12/2004 | *****06 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 57 | TRẦN TIẾN ĐẠT | 01/05/2007 | *****55 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 58 | CHU VĂN HẢI ĐĂNG | 08/01/2008 | *****99 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 59 | CỤT THỊ ĐIỂM | 30/11/1990 | *****42 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 60 | BÙI VĂN ĐỊNH | 05/09/1991 | *****39 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 61 | VÕ HOÀNG ĐÔ | 07/08/2006 | *****48 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 62 | NGÔ VĂN ĐỒNG | 16/07/1988 | *****95 | Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An | x | B2 | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|------------------|------------|--------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 63 | HỒ THỊ ĐỨC | 27/05/2007 | *****74 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 64 | NGUYỄN NHƯ ĐỨC | 25/10/2005 | *****77 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 65 | LỘC THỊ GIANG | 18/08/1993 | *****31 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 66 | THÁI THỊ GIANG | 26/03/2007 | *****14 | Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 67 | TRƯỜNG THỊ GIANG | 19/04/1991 | *****55 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 68 | TRƯỜNG THỊ HÀ | 05/07/1973 | *****55 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 69 | HÀ THỊ HÀ | 28/06/1992 | *****90 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 70 | NGUYỄN THỊ HÀ | 10/03/1979 | *****00 | Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 71 | LƯƠNG THỊ HÀ | 20/04/1971 | *****40 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 72 | VŨ BÁ HẢI | 11/03/2008 | *****65 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 73 | NGUYỄN VĂN HẢI | 17/04/1986 | *****92 | Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 74 | LÊ HỮU HẢI | 09/10/2006 | *****56 | Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 75 | TRƯỜNG THỊ HẢI | 09/04/2001 | *****76 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 76 | NGUYỄN VĂN HẠNH | 25/10/2000 | *****75 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 77 | TRƯỜNG ĐÌNH HÀO | 13/01/2008 | *****02 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 78 | TRƯỜNG THỊ HẢO | 06/11/1977 | *****42 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|----|-----------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 79 | ĐỖ THỊ HẰNG | 08/09/1995 | *****58 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 80 | HOÀNG THỊ HẰNG | 10/04/1980 | *****78 | Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 81 | LÊ THỊ HẰNG | 09/03/1996 | *****26 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 82 | NGUYỄN THỊ HIỀN | 16/01/1975 | *****74 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 83 | VI THỊ HIỀN | 01/01/1983 | *****15 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 84 | HOÀNG THỊ HIỀN | 09/03/1998 | *****82 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 85 | KIM THỊ HIỆP | 08/05/1998 | *****21 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 86 | BÙI THỊ HIẾU | 21/02/1996 | *****40 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 87 | HỒ TRỌNG HIẾU | 18/03/1996 | *****11 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | D2 | |
| 88 | TRƯƠNG MỸ HOA | 14/05/2004 | *****82 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 89 | HỒ THỊ HOA | 11/09/2003 | *****01 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 90 | ĐẶNG THỊ HOA | 18/06/1995 | *****48 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 91 | VI THỊ HOÁ | 02/10/1967 | *****55 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 92 | HỒ THỊ HÒA | 01/11/1987 | *****29 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | B1 | |
| 93 | TRẦN TIẾN HÓA | 03/04/1998 | *****19 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 94 | HỒ ĐỨC HOÀI | 16/01/2000 | *****68 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|---------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 95 | LƯƠNG THỊ HOÀI | 26/06/2001 | *****39 | Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 96 | VI THỊ HOÀI | 07/01/2006 | *****24 | Xã Mùong Quang, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 97 | VI THỊ HOÀI | 12/12/2006 | *****17 | Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 98 | HỒ THỊ HOÀN | 25/08/1994 | *****93 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 99 | NGUYỄN CÔNG HOÀNG | 19/10/2007 | *****16 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 100 | ĐẬU VIỆT HOÀNG | 02/09/2007 | *****91 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 101 | LƯƠNG VĂN HOÀNG | 17/06/2006 | *****45 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 102 | NGÂN THỊ HỒNG | 13/11/1988 | *****09 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 103 | LỘC THỊ HỒNG | 13/03/1990 | *****24 | Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 104 | TRẦN VĂN HỢP | 07/01/1984 | *****27 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 105 | NGUYỄN THỊ LINH HUỆ | 06/09/2000 | *****58 | Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 106 | PHẠM THỊ HUỆ | 20/10/2000 | *****66 | Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 107 | TRƯƠNG THỊ HUỆ | 02/05/1993 | *****17 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 108 | VI THỊ KIM HUỆ | 04/01/2008 | *****12 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 109 | NGUYỄN THỊ HUỆ | 10/07/2003 | *****83 | Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 110 | NGUYỄN VĂN HÙNG | 07/05/2001 | *****91 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-----------------------|------------|--------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 111 | TRẦN VĂN HÙNG | 07/02/1984 | *****07 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 112 | MONG VĂN HÙNG | 10/09/1983 | *****31 | Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 113 | TRẦN QUANG HUY | 20/09/2005 | *****12 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 114 | TRẦN TIẾN HUY | 06/11/1991 | *****15 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 115 | NGUYỄN BÁ HUY | 05/02/2008 | *****75 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 116 | NGUYỄN HỮU HUY | 10/11/2007 | *****74 | Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 117 | TRẦN THỊ HUY | 26/01/1990 | *****51 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 118 | LỘC TRUNG HUY | 15/08/2004 | *****45 | Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 119 | NGUYỄN THỊ HUYỀN | 10/03/1994 | *****50 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 120 | TRƯƠNG THỊ HUYỀN | 18/06/1999 | *****89 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 121 | NGUYỄN THỊ THU HUYỀN | 11/01/2008 | *****22 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 122 | PHẠM THỊ HUYỀN | 20/10/1990 | *****30 | Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 123 | TRƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN | 16/07/2001 | *****29 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | B1 | |
| 124 | LÊ THỊ HUYỀN | 02/06/1998 | *****49 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 125 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | 03/10/1994 | *****50 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 126 | CAO THỊ HƯƠNG | 03/05/2006 | *****86 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-----------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 127 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | 10/10/1980 | *****88 | Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 128 | LÔ THỊ HƯƠNG | 08/10/1997 | *****99 | Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 129 | VI THỊ HƯỜNG | 05/05/1984 | *****43 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 130 | NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG | 23/12/2007 | *****50 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 131 | HÀ THỊ HƯỜNG | 04/02/1989 | *****69 | Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 132 | CHU THỊ HƯỜNG | 20/06/1993 | *****02 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 133 | TRỊNH THỊ HƯỜNG | 12/05/1974 | *****97 | Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 134 | HỒ HƯỜNG | 12/01/1994 | *****51 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 135 | VÙ Y KA | 29/10/1995 | *****81 | Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 136 | VI VĂN KIÊN | 10/02/2008 | *****12 | Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 137 | VI NGỌC KHẢI | 09/06/2004 | *****32 | Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 138 | HÀ BẢO KHANH | 27/01/2008 | *****82 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 139 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA | 20/06/1976 | *****42 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | B1 | |
| 140 | TRẦN THỊ KHƯƠNG | 05/07/1998 | *****36 | Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 141 | VANG THỊ LÁ | 30/10/1988 | *****88 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 142 | TRẦN THỊ LÀI | 27/04/1999 | *****58 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|------------------|------------|--------------|-------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 143 | NGUYỄN THỊ LAN | 13/06/1990 | *****69 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 144 | KIM THỊ LAN | 07/05/1991 | *****55 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 145 | VI THỊ LAN | 16/10/1989 | *****06 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 146 | LỮ THỊ LAN | 01/07/1990 | *****35 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 147 | LÔ CHÍ LÂM | 29/12/2007 | *****67 | Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 148 | TRẦN HỮU LÂM | 19/02/2007 | *****05 | Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 149 | VŨ Y LẬU | 02/07/1998 | *****67 | Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 150 | TRẦN THỊ NGỌC LỆ | 07/04/2000 | *****45 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 151 | NGUYỄN THỊ LIỄU | 20/07/1985 | *****62 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 152 | HOÀNG THỊ LIỆU | 09/08/1969 | *****24 | Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 153 | LÊ VĂN LINH | 09/10/1997 | *****13 | Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 154 | LÊ THỊ THÙY LINH | 15/05/2001 | *****76 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 155 | BÙI VĂN LINH | 04/05/1991 | *****12 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | C | |
| 156 | HỒ THỊ DIỆU LINH | 12/01/2006 | *****37 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 157 | BÙI NGỌC LINH | 03/02/2008 | *****13 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 158 | VI VĂN LINH | 16/03/2008 | *****12 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|----------------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 159 | NGUYỄN MỸ LINH | 03/02/2000 | *****19 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 160 | VI QUỐC LINH | 17/03/2008 | *****12 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 161 | HỒ THỊ MAI LINH | 14/07/2003 | *****46 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 162 | HOÀNG THỊ KHÁNH LINH | 09/07/2007 | *****08 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 163 | THÁI THỊ LĨNH | 07/02/1997 | *****07 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 164 | NGUYỄN THỊ LOAN | 24/05/1998 | *****97 | Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 165 | HỒ THỊ LOAN | 16/01/1978 | *****87 | Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 166 | VÕ ĐÌNH LỘC | 03/03/2008 | *****27 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 167 | TRƯƠNG VĂN LỘC | 29/09/1992 | *****74 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | Cm | |
| 168 | NGUYỄN TIỀN LỢI | 02/02/2003 | *****10 | Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 169 | HOÀNG VĂN LUẬN | 03/04/1989 | *****52 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 170 | HÀ THỊ LUYẾN | 01/11/1991 | *****30 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 171 | LÊ HỒNG LƯƠNG | 14/04/1991 | *****50 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 172 | HÀ PHƯƠNG LƯỢNG | 06/02/2008 | *****98 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 173 | LÊ THỊ SAO MAI | 20/06/1992 | *****50 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 174 | NGUYỄN THỊ MAI | 18/02/2008 | *****34 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|----------------------|------------|--------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 175 | NGUYỄN THỊ MẠN | 14/12/1992 | *****87 | Xã Tiên Hoa, Tỉnh Hưng Yên | x | | |
| 176 | TRẦN THỊ MINH | 09/12/1990 | *****70 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 177 | VŨ THỊ MINH | 01/10/1978 | *****0 | Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 178 | HỒ THỊ MINH | 03/12/1975 | *****70 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 179 | LƯƠNG VĂN E MUN | 20/05/2007 | *****12 | Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 180 | TRƯƠNG THỊ TRÀ MY | 14/04/2003 | *****53 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 181 | TRẦN THỊ NGỌC NA | 06/09/2005 | *****49 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 182 | NGUYỄN VĂN NAM | 09/06/1988 | *****19 | Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 183 | PHẠM BÙI QUỲNH NGA | 09/04/2001 | *****34 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 184 | LANG THỊ NGA | 07/03/1987 | *****70 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 185 | HỒ THỊ NGÂN | 01/07/1980 | *****71 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 186 | NGUYỄN THỊ THÙY NGÂN | 02/05/2006 | *****07 | Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 187 | NGUYỄN VĂN NGÂN | 01/10/2002 | *****27 | Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 188 | NGUYỄN THỊ NGHIÊM | 27/03/1992 | *****04 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 189 | LÔ THỊ NGOAN | 21/08/1992 | *****10 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 190 | VI THỂ NGỌC | 23/12/2007 | *****90 | Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-----------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 191 | CỤT THỊ NGỌC | 30/10/1994 | *****08 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 192 | NGÔ THỊ NGUYỄN | 13/08/1990 | *****73 | Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 193 | VI MẠNH NGUYỄN | 21/03/2008 | *****72 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 194 | ĐẬU THỊ NGUYỆT | 12/01/1998 | *****87 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 195 | NGUYỄN THỊ NHÀN | 01/07/1972 | *****02 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 196 | TRƯƠNG THỊ NHẤT | 12/10/1978 | *****58 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 197 | TRƯƠNG VĂN NHẤT | 09/06/1994 | *****91 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 198 | LÊ THỊ YẾN NHI | 12/10/2004 | *****83 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 199 | HOÀNG THÚY NHI | 08/11/2007 | *****57 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 200 | TRẦN THỊ YẾN NHI | 24/08/2005 | *****87 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 201 | TRƯƠNG THỊ HỒNG NHIÊN | 05/02/2008 | *****50 | Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 202 | LÊ THỊ HỒNG NHUNG | 03/10/1997 | *****60 | Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 203 | NGÂN THỊ NHUNG | 13/01/1984 | *****06 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 204 | QUANG THỊ NHUNG | 26/06/2001 | *****78 | Xã Phú Lạc, Tỉnh Thái Nguyên | x | | |
| 205 | BÙI VĂN NHƯ | 01/07/2000 | *****39 | Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 206 | VŨ THỊ OANH | 20/10/2001 | *****48 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|--------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 207 | TẠ THỊ KIỀU OANH | 03/10/2007 | *****16 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 208 | LÊ CÔNG PHONG | 03/05/1996 | *****72 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 209 | VI VĂN PHÔM | 12/12/1995 | *****57 | Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 210 | HÀ VĂN PHÚ | 13/07/2004 | *****11 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 211 | NGÂN VĂN PHÚ | 20/07/1989 | *****01 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 212 | HỦN VI PHÚC | 01/06/2005 | *****67 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 213 | TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG | 16/11/1972 | *****32 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 214 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | 06/12/1987 | *****19 | Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 215 | NGÔ THỊ KIM PHƯƠNG | 14/07/2007 | *****59 | Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 216 | TRẦN THỊ PHƯỢNG | 01/01/1994 | *****03 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 217 | TRẦN ĐỨC PHƯỢNG | 05/03/1991 | *****96 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 218 | LƯƠNG THÁI QUAN | 13/02/2003 | *****57 | Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 219 | VI VĂN QUANG | 16/11/1984 | *****91 | Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 220 | TRƯƠNG MINH QUANG | 14/04/2002 | *****19 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | Cm | |
| 221 | HOÀNG DUY QUANG | 23/11/1999 | *****07 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | C | |
| 222 | NGUYỄN HỒNG QUÂN | 21/11/2007 | *****59 | Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 223 | TRẦN ANH QUÂN | 02/01/1999 | *****03 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | B.01 | |
| 224 | PHẠM MẠNH QUÂN | 04/10/1994 | *****60 | Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 225 | PHAN THỊ QUÝ | 20/10/1984 | *****68 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 226 | NGUYỄN THỊ QUYÊN | 04/09/2004 | *****87 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 227 | LÔ VĂN QUYẾT | 27/03/1998 | *****82 | Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 228 | NGUYỄN HUY QUYẾT | 02/11/2006 | *****01 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 229 | PHAN THỊ THU SANG | 13/09/1996 | *****86 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 230 | TRẦN THỊ SÁU | 10/01/1983 | *****03 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 231 | VI THỊ SÁU | 17/06/1992 | *****63 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 232 | THÁI THỊ SÂM | 29/03/1972 | *****66 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 233 | TRƯƠNG THỊ SINH | 17/07/1995 | *****26 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 234 | TRẦN VĂN SƠN | 14/09/1991 | *****75 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 235 | HỒ SƠN | 10/02/1987 | *****28 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 236 | LÔ HỒNG SƠN | 28/07/1988 | *****63 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 237 | LÊ NGỌC SƠN | 18/12/2004 | *****84 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 238 | SÂM NGỌC TÀI | 20/08/2005 | *****34 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-----------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 239 | LÔ ĐỨC TÀI | 20/10/2003 | *****52 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 240 | CHU VIỆT TÀI | 27/08/2007 | *****45 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 241 | LÊ ĐĂNG TÀI | 22/05/2001 | *****10 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | C | |
| 242 | LÊ ĐỨC TÀI | 29/07/2002 | *****03 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | A.01 | |
| 243 | LƯƠNG VĂN TẠNH | 10/02/2007 | *****49 | Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 244 | HỒ THỊ TÂM | 05/03/2008 | *****06 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 245 | HỒ NHƯ TÂM | 09/12/2007 | *****16 | Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 246 | LÔ THỊ MỸ TÂM | 05/09/2003 | *****87 | Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 247 | PHẠM VĂN TÂN | 06/09/1975 | *****79 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 248 | LƯƠNG TRỌNG TÂN | 14/02/2005 | *****16 | Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 249 | ĐẬU THỊ TÌNH | 05/12/2002 | *****88 | Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 250 | NGÂN THỊ TÌNH | 02/06/1991 | *****43 | Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An | x | B1 | |
| 251 | LANG THỊ TÌNH | 02/10/1989 | *****33 | Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 252 | LƯƠNG NGỌC TÍNH | 24/11/1984 | *****76 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | B2 | |
| 253 | LỮ VĂN TOÀN | 15/07/1993 | *****93 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 254 | LÊ VĂN TÚ | 08/02/1998 | *****99 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | B | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|-------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 255 | HỒ VIỆT TUẤN | 10/07/1995 | *****66 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 256 | NGUYỄN NGỌC TUẤN | 11/02/2008 | *****27 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 257 | VI VĂN TUẤN | 03/07/1996 | *****21 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 258 | NGUYỄN ANH TUẤN | 05/06/1981 | *****60 | Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An | x | C | |
| 259 | HÀ CHÍ TUỆ | 03/01/2006 | *****39 | Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 260 | NGUYỄN NGỌC TUYỀN | 29/08/2004 | *****31 | Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 261 | NGUYỄN THỊ TUYẾT | 05/02/2000 | *****43 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 262 | HỒ TRẦN ÁNH TUYẾT | 22/03/2008 | *****46 | Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 263 | NGUYỄN THỊ TƯ | 17/04/1987 | *****91 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 264 | NGÔ QUANG THÁI | 02/06/2007 | *****99 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 265 | CAO DUY THÁI | 23/09/2007 | *****78 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 266 | BÙI VĂN THÁI | 15/01/1991 | *****60 | Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 267 | HỒ THỊ THÁI | 27/03/1999 | *****49 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | B.01 | |
| 268 | ĐINH THỊ THANH | 09/06/1987 | *****43 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 269 | VI THỊ THANH | 03/08/1978 | *****53 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 270 | ĐẶNG THỊ THÀNH | 15/10/1978 | *****69 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|------------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 271 | TÔ NGỌC THÀNH | 02/03/2008 | *****64 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 272 | PHAN THỊ THAO | 03/02/1999 | *****56 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 273 | LÊ THỊ THẢO | 12/04/2002 | *****39 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 274 | HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO | 24/02/2004 | *****99 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 275 | NGUYỄN THỊ THẢO | 02/02/2000 | *****41 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | B.01 | |
| 276 | TRƯƠNG THỊ THẢO | 04/05/2001 | *****62 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 277 | PHAN THỊ THẢO | 06/06/1987 | *****70 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 278 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 21/02/1999 | *****05 | Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 279 | ĐỖ THỊ THẨM | 22/03/1997 | *****57 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 280 | PHAN THỊ THẨM | 03/07/1975 | *****49 | Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 281 | LÔ KÀ THẾN | 15/08/1981 | *****58 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 282 | LUONG VĂN THỆN | 12/12/1982 | *****17 | Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 283 | LÔ VĂN THẾ | 26/07/1982 | *****90 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 284 | VŨ VĂN THẾ | 02/04/1986 | *****67 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 285 | TRẦN THÔNG | 08/08/1989 | *****73 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 286 | VI VĂN THÔNG | 10/02/2008 | *****01 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|---------------------|------------|--------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 287 | DƯ THỊ THƠ | 10/10/1992 | *****37 | Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 288 | NGUYỄN THỊ THƠ | 02/05/1985 | *****92 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 289 | NGUYỄN THỊ THU | 16/06/1972 | *****40 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 290 | LANG THỊ THỦY | 11/12/1992 | *****45 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 291 | HỒ THỊ THỦY | 14/03/2008 | *****99 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 292 | VI THỊ THỦY | 18/05/1996 | *****31 | Xã Tuyên Phú, Tỉnh Quảng Trị | x | | |
| 293 | NGUYỄN THỊ THÚY | 05/07/1995 | *****21 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 294 | NGUYỄN THỊ THÚY | 06/06/1990 | *****93 | Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 295 | LÊ THỊ THƯƠNG | 06/02/1995 | *****59 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 296 | HOÀNG THỊ THƯƠNG | 25/10/2000 | *****88 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 297 | LÔ THỊ THƯƠNG | 11/11/1987 | *****79 | Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 298 | LÊ THỊ THƯƠNG | 26/10/1996 | *****24 | Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 299 | PHAN ANH TRÀ | 12/04/2007 | *****47 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 300 | VŨ THỊ THÙY TRANG | 29/01/2007 | *****40 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 301 | NGÔ THỊ QUỲNH TRANG | 20/12/2005 | *****90 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 302 | NGUYỄN THỊ HÀ TRANG | 16/08/1999 | *****72 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|------------------------|------------|--------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 303 | NGUYỄN THỊ TRANG | 22/04/1976 | *****19 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 304 | NGUYỄN THỊ MINH TRANG | 06/02/2008 | *****66 | Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 305 | VI THỊ HUYỀN TRANG | 26/09/2007 | *****47 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 306 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 07/11/2001 | *****46 | Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 307 | ĐẬU THỊ QUỲNH TRÂM | 03/02/2003 | *****71 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 308 | NGUYỄN VĂN TRÌ | 12/02/1975 | *****85 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 309 | NGUYỄN MINH TRÍ | 06/03/2008 | *****52 | Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 310 | NGUYỄN VĂN TRIỀU | 19/03/2008 | *****00 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 311 | TRẦN THỊ PHƯƠNG TRINH | 17/07/2004 | *****05 | Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 312 | PHAN XUÂN TRỌNG | 10/06/2003 | *****26 | Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 313 | NGUYỄN QUANG TRUNG | 15/05/1999 | *****85 | Xã Tây Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên | x | B1 | |
| 314 | LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG | 10/01/2008 | *****87 | Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 315 | HÀ ĐĂNG TRƯỜNG | 29/02/2008 | *****70 | Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 316 | TRẦN QUỐC TRƯỜNG | 05/06/1999 | *****14 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 317 | HỒ ĐỨC TRƯỜNG | 19/10/2002 | *****04 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 318 | PHAN NGỌC TRƯỜNG | 25/01/2005 | *****72 | Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----|---------------------|------------|--------------|------------------------------------|---------------------------------|-----------------|--|
| 319 | KIM XU ƯỚC | 25/01/2008 | *****29 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 320 | CAO ĐÌNH VĂN | 28/11/2001 | *****27 | Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 321 | TÔ VĂN VÂN | 20/10/1980 | *****27 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 322 | NGUYỄN THỊ VÂN | 10/02/1989 | *****32 | Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh | x | B | |
| 323 | NGUYỄN THỊ VÂN | 05/09/1992 | *****26 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 324 | NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN | 08/03/2008 | *****03 | Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 325 | LƯƠNG THỊ HÀ VI | 02/02/2006 | *****71 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 326 | TRƯƠNG THỊ VIÊN | 02/05/1975 | *****49 | Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 327 | LÊ VĂN VIÊN | 24/08/1998 | *****20 | Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 328 | TÔ DUY VIỆT | 08/04/2000 | *****30 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 329 | LÊ QUANG VIỆT | 12/06/2002 | *****37 | Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa | x | | |
| 330 | VY THỊ VINH | 28/11/1997 | *****02 | Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 331 | VI TUẤN VŨ | 09/06/2007 | *****48 | Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 332 | LANG VĂN VŨ | 18/01/2008 | *****70 | Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 333 | NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG | 17/01/1992 | *****20 | Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 334 | PHAN ĐẶNG ÁNH VY | 22/11/2007 | *****94 | Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An | x | | |

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số định danh | Nơi cư trú | Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ | Đã có GPLX hạng | Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo |
|-----------|--------------------|------------------|---------------------|--------------------------------|--|------------------------|---|
| 335 | LỮ LỰC VỸ | 26/01/2008 | *****20 | Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 336 | NGUYỄN THỊ XEN | 25/02/1995 | *****15 | Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 337 | VÀ Ý XIA | 07/11/2007 | *****49 | Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 338 | HOÀNG THỊ XUÂN | 12/08/1992 | *****44 | Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 339 | TRẦN THỊ XUÂN | 29/03/1998 | *****32 | Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 340 | NGUYỄN THỊ XUÂN | 06/08/1978 | *****83 | Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 341 | LUU THỊ XUÂN | 01/03/1968 | *****95 | Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 342 | NGUYỄN THỊ YẾN | 23/07/1995 | *****93 | Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An | x | B | |
| 343 | LANG THỊ YẾN | 27/06/1995 | *****38 | Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An | x | | |
| 344 | TRẦN HOÀNG PHI YẾN | 01/01/2008 | *****86 | Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An | x | | |